TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY THÀNH PHỐ HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **09**/2020/KDTM-ST
Ngày: 17/07/2020.
V/v: tranh chấp HĐ tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Nguyễn Văn Lương**

Hội thẩm nhân dân: Bà **Vũ Mỹ Thuần**

Bà **Lê Thị Nga**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Đinh Nho Bình** - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy: Ông **Nghiêm Đình Trọng** – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 07 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 78/2019/TLST-KDTM ngày 05/08/2019 về việc: Tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2020/QĐXXST-KDTM ngày 02/06/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 42/2020/QĐST-KDTM ngày 26/06/2020 giữa:

***Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP V**

Địa chỉ: số A, phố L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

Đại diện theo ủy quyền: Anh Phan Văn N; Anh Thái Đình Đ – cán bộ xử lý nợ, theo văn bản ủy quyền số 6013/2019/UQ-VPB ngày 07/08/2019 (anh N có mặt).

***Bị đơn*: Công ty TNHH Thương mại và Xuất nhập khẩu A**

Địa chỉ: số A, phố H, tổ B, phường Y, quận C, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Anh Nguyễn Ngọc T – Giám đốc (anh T vắng mặt).

***Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*:**

1. Anh **Nguyễn Ngọc T** - sinh ngày: 01/08/1987.

ĐKHKTT: số A ngách B phố X, tổ dân phố X, phường X, quận B, thành phố Hà Nội. (anh T vắng mặt).

2. Anh **Trần Mạnh T** - sinh ngày: 04/12/1994.

ĐKHKTT: tổ A, xã T, thị xã S, tỉnh Thái Nguyên. (anh T vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai tại Tòa án, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: trong các ngày 19/09/2016 và ngày 03/10/2016 Ngân hàng TMCP V ký hai hợp đồng tín dụng với Công ty TNHH Thương mại và Xuất nhập khẩu A (Sau đây gọi tắt là Công ty A) để Công ty A vay của Ngân hàng TMCP V với tổng số tiền là: 4.860.000.000 đồng. Cụ thể như sau:

Hợp đồng mở và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không có tài sản đảm bảo ngày 03/10/2016: Tổng hạn mức tín dụng thẻ của Khách hàng: 360.000.000 đồng. Loại thẻ phát hành: Thẻ tín dụng MasterCard, hạng thẻ Business Credit. Mục đích sử dụng vốn thông qua việc phát hành thẻ: chi tiêu nội bộ doanh nghiệp. Lãi suất và phương thức tính lãi: lãi được cộng dồn hàng ngày theo dư nợ của Chủ thẻ và được tính theo mức lãi suất do Ngân hàng quy định từng thời kỳ.

Lãi suất quá hạn quy định:

- Trong vòng 60 này kể từ Ngày đến hạn thanh toán, nếu Khách hàng không thanh toán đủ trị giá thanh toán tối thiểu ghi nhận trên Sao kê kỳ gần nhất: phần trị giá thanh toán tối thiểu chưa thanh toán sẽ bị tính lãi quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn đang áp dụng. Số dư nợ còn lại (sau khi đã trừ đi trị giá thanh toán tối thiểu) vẫn được tính theo mức lãi cho vay trong hạn đang áp dụng.

- Sau 60 ngày kể từ ngày đến hạn thanh toán mà khách hàng không thanh toán đủ trị giá thanh toán tối thiểu ghi nhận trên sao kê kỳ gần nhất: Toàn bộ dư nợ của khách hàng sẽ bị tính lãi quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn đang áp dụng.

Ngoài khoản lãi quá hạn, khách hàng phải thanh toán khoản phạt chậm trả (nếu có) theo quy định của Ngân hàng từng thời kỳ trên cơ sở phù hợp với quy định của pháp luật. Thời hạn Hạn mức thẻ tín dụng thẻ: 12 tháng.

Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng số 080916-190916-01-SME ngày 19/09/2016: Mục đích sử dụng tiền vay: Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh bán buôn, bán lẻ ô tô. Lãi suất cho vay trọng hạn: Mỗi lần vay vốn, Ngân hàng TMCP V sẽ thông báo cho Bên vay về mức lãi suất, phương thức điều chỉnh lãi suất áp dụng đối với khoản vay đó và ghi nhận cụ thể trong Khế ước nhận nợ; Lãi suất quá hạn: Bằng 150% mức lãi suất trong hạn. Đối với các khế ước nhận nợ có quy định việc điều chỉnh lãi suất định kỳ, thì sau khi chuyển quá hạn, lãi suất cho vay trong hạn vẫn được điều chỉnh định kỳ theo quy định trong khế ước nhận nợ, sau đó mới nhân (x) với 150% để xác định mức lãi suất quá hạn. Khoản nợ lãi quá hạn sẽ phải chịu tiền phạt chậm trả, số tiền phạt chậm trả được tính theo công thức sau: số tiền lãi chậm trả (x) số ngày chậm trả (x) 150% lãi suất cho vay trong hạn đang áp dụng tại thời điểm quá hạn/30 (nếu lãi suất tính theo tháng), 360 (nếu lãi suất tính theo năm). Cụ thể theo từng khế ước nhận nợ như sau:

- Khế ước nhận nợ số: 190916-3062363-01-SME ngày 19/09/2016: số tiền nhận nợ: 1.000.000.000 đồng; Thời hạn vay: 12 tháng, từ ngày 19/09/2016 đến ngày 19/09/2017; Lãi suất cho vay trong hạn: 17.65 %/năm. Mức lãi suất này sẽ

thay đổi theo phương thức như sau: mức lãi suất sẽ được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/01 lần. Ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là ngày 19/12/2016. Mức điều chỉnh lãi suất bằng Lãi suất bán vốn của Bên ngân hàng tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên độ 10%/năm. Lãi suất bán vốn là mức lãi suất do Hội sở chính của Bên Ngân hàng xác định từng thời kỳ.

- Khế ước nhận nợ số: 180117-3062363-01-SME ngày 18/01/2017: số tiền nhận nợ: 1.190.500.000 đồng; Thời hạn vay: 12 tháng, từ ngày 18/01/2017 đến ngày 18/01/2018; Lãi suất cho vay trong hạn: 18.15 %/năm. Mức lãi suất này sẽ thay đổi theo phương thức như sau: mức lãi suất sẽ được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/01 lần. Ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là ngày 18/04/2017. Mức điều chỉnh lãi suất bằng Lãi suất bán vốn của Bên ngân hàng tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên độ 10.5 %/năm. Lãi suất bán vốn là mức lãi suất do Hội sở chính của Bên Ngân hàng xác định từng thời kỳ.

- Khế ước nhận nợ số: 220217-3062363-01-SME ngày 18/01/2017: số tiền nhận nợ: 1.334.000.000 đồng; Thời hạn vay: 12 tháng, từ ngày 22/02/2017 đến ngày 22/02/2018; Lãi suất cho vay trong hạn: 18.15 %/năm. Mức lãi suất này sẽ thay đổi theo phương thức như sau: mức lãi suất sẽ được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/01 lần. Ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là ngày 22/05/2017. Mức điều chỉnh lãi suất bằng Lãi suất bán vốn của Bên ngân hàng tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên độ 10.5 %/năm. Lãi suất bán vốn là mức lãi suất do Hội sở chính của Bên Ngân hàng xác định từng thời kỳ.

- Khế ước nhận nợ số: 140417-3062363-01-SME ngày 14/04/2017: số tiền nhận nợ: 276.000.000 đồng; Thời hạn vay: 12 tháng, tính từ ngày tiếp theo của ngày Bên ngân hàng giải ngân số tiền cho vay; Lãi suất cho vay trong hạn: 17.8 %/năm. Mức lãi suất này sẽ thay đổi theo phương thức như sau: mức lãi suất sẽ được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/01 lần. Ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là ngày 14/07/2017. Mức điều chỉnh lãi suất được xác định bằng Lãi suất bán vốn của Bên Ngân hàng do Hội sở chính của Bên Ngân hàng tại thời điểm điều chỉnh áp dụng đối với khoản giải ngân có kỳ hạn là 12M và kỳ điều chỉnh lãi suất là 3M (+) biên độ 10%/năm.

- Khế ước nhận nợ số: 230517-3062363-01-SME ngày 23/05/2017: số tiền nhận nợ: 484.000.000 đồng; Thời hạn vay: 12 tháng, tính từ ngày tiếp theo của ngày Bên ngân hàng giải ngân số tiền cho vay; Lãi suất cho vay trong hạn: 18.3 %/năm. Mức lãi suất này sẽ thay đổi theo phương thức như sau: mức lãi suất sẽ được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/01 lần. Ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là ngày 23/08/2017. Mức điều chỉnh lãi suất được xác định bằng Lãi suất bán vốn của Bên Ngân hàng do Hội sở chính của Bên Ngân hàng tại thời điểm điều chỉnh áp dụng đối với khoản giải ngân có kỳ hạn là 12M và kỳ điều chỉnh lãi suất là 3M (+) biên độ 10.5%/năm.

- Khế ước nhận nợ số: 050617-3062363-01-SME ngày 05/06/2017: số tiền nhận nợ: 175.500.000 đồng; Thời hạn vay: 12 tháng, tính từ ngày tiếp theo của ngày Bên ngân hàng giải ngân số tiền cho vay; Lãi suất cho vay trong hạn: 18.3 %/năm. Mức lãi suất này sẽ thay đổi theo phương thức như sau: mức lãi suất sẽ

được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/01 lần. Ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là ngày 05/09/2017. Mức điều chỉnh lãi suất được xác định bằng Lãi suất bán vốn của Bên Ngân hàng do Hội sở chính của Bên Ngân hàng tại thời điểm điều chỉnh áp dụng đối với khoản giải ngân có kỳ hạn là 12M và kỳ điều chỉnh lãi suất là 3M (+) biên độ 10.5 %/năm.

Biện pháp bảo đảm cho khoản vay nêu trên là: theo các Hợp đồng bảo lãnh số 081116-3062363-01-SME/HĐBL ngày 08/11/2016; số 081116/HĐBL ngày 08/11/2016; số 080916-190916-01-SME/HĐBL ngày 19/09/2016; số 080916-190916-02-SME/HĐBL ngày 19/09/2016: anh Nguyễn Ngọc T và anh Trần Mạnh T đồng ý dùng toàn bộ tài sản của mình bảo lãnh vô điều kiện và không hủy ngang cho Công ty A trong việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ trả nợ bao gồm: trả nợ gốc, lãi, các khoản phí, tiền phạt, tiền bồi thường thiệt hại, các chi phí và tất cả các nghĩa vụ khác của Công ty A với Ngân hàng TMCP V phát sinh từ Hợp đồng mở và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không có tài sản đảm bảo ngày 03/10/2016; Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng số 080916-190916-01-SME ngày 19/09/2016 và các hợp đồng, văn bản tín dụng khác ký giữa Công ty A và Ngân hàng TMCP V bao gồm cả các phụ lục, văn bản sửa đổi, bổ sung, các khế ước nhận nợ và văn bản liên quan.

Quá trình thực hiện Hợp đồng, Công ty A vi phạm không thực hiện nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng TMCP V kể từ ngày 19/06/2017. Do đó, Ngân hàng TMCP V đã chuyển toàn bộ khoản vay sang nợ quá hạn với mức lãi suất quá hạn theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng và các khế ước nhận nợ.

Tạm tính đến ngày 10/09/2018, Công ty A còn nợ Ngân hàng TMCP V số tiền như sau: nợ thẻ tín dụng: 452.477.972 đồng; nợ gốc: 2.842.571.433 đồng; nợ lãi: 960.101.187 đồng; phạt chậm trả: 190.243.646 đồng; Tổng cộng: 4.445.394.238 đồng.

Do Công ty A vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Căn cứ Điều 342, Điều 466 Bộ luật dân sự 2015. Yêu cầu Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy:

Buộc Công ty A phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP V toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi, tiền phạt chậm trả và các khoản phát sinh liên quan theo các Hợp đồng tín dụng nêu trên; tạm tính đến ngày 10/09/2018, số tiền là: Tổng cộng: 4.445.394.238 đồng.

Trong trường hợp Công ty A không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng TMCP V, đề nghị Tòa án buộc anh Nguyễn Ngọc T và anh Trần Mạnh T có nghĩa vụ trả nợ thay Công ty A toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi, tiền phạt chậm trả và các khoản phát sinh liên quan theo các Hợp đồng tín dụng nêu trên.

Tòa án tiếp tục tính lãi và phạt chậm trả lãi theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng và các khế ước nhận nợ nêu trên cho đến ngày Công ty A thực tế thanh toán hết nợ cho Ngân hàng TMCP V.

Trong trường hợp Công ty A, anh Nguyễn Ngọc T và anh Trần Mạnh T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán, Ngân hàng có quyền yêu

cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền tiến hành xác minh, kê biên, thu giữ, phát mãi tài sản thuộc quyền sở hữu/sử dụng của Công ty A, anh Nguyễn Ngọc T và anh Trần Mạnh T để thu hồi khoản nợ vay.

- Bị đơn là Công ty A và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Ngọc T vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Trần Mạnh T trình bày:

Tôi không biết việc vay mượn của Công ty A và Ngân hàng TMCP V và cũng không ký kết bất kỳ hợp đồng bảo lãnh nào cho Công ty A vay vốn.

Tôi đã được Tòa án cho tôi xem hai bản Hợp đồng bảo lãnh được ký các ngày 08/11/2016 và ngày 19/9/2016, tôi xác định không phải là chữ do tôi ký và tôi yêu cầu Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy cho đi giám định chữ ký của tôi trong hai bản hợp đồng bảo lãnh trên, nếu đúng là chữ ký của tôi thì tôi xin chịu trách nhiệm.

Đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và không triệu tập tôi. Tôi xin phép vắng mặt tất cả các buổi làm việc và xét xử.

TẠI PHIÊN TÒA

- Nguyên đơn: Yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Công ty A có trách nhiệm thanh toán trả Ngân hàng số tiền tính đến ngày xét xử sơ thẩm 17/07/2020 là 5.945.471.115 đồng, trong đó nợ gốc là 3.241.941.630 đồng; nợ lãi là 2.703.529.485 đồng. Trong trường hợp Công ty A không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng TMCP V, đề nghị Tòa án buộc anh Nguyễn Ngọc T có nghĩa vụ trả nợ thay Công ty A toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi, tiền phạt chậm trả và các khoản phát sinh liên quan theo các Hợp đồng tín dụng nêu trên.

Tòa án tiếp tục tính lãi và phạt chậm trả lãi theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng và các khế ước nhận nợ nêu trên cho đến ngày Công ty A thực tế thanh toán hết nợ cho Ngân hàng TMCP V.

Trong trường hợp Công ty A, anh Nguyễn Ngọc T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán, Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền tiến hành xác minh, kê biên, thu giữ, phát mãi tài sản thuộc quyền sở hữu/sử dụng của Công ty A và anh Nguyễn Ngọc T để thu hồi khoản nợ vay.

Ngân hàng xin rút một phần yêu cầu buộc anh Trần Mạnh T trả nợ thay cho Công ty A trong trường hợp Công ty A không trả nợ được cho Ngân hàng TMCP V, và không yêu cầu tính phạt chậm trả đối với khoản nợ của Công ty A. Ngoài ra không còn ý kiến nào khác.

- Bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

PHẦN TRANH LUẬN TẠI PHIÊN TÒA

Tại phiên tòa, nguyên đơn không tranh luận gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy nhận đơn của Ngân hàng TMCP V khởi kiện Công ty A về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng để đòi số tiền 4.445.394.238 đồng chưa thanh toán.

Bị đơn Công ty A hiện có đăng ký kinh doanh tại số A, phố H, tổ B, phường Y, quận C, Hà Nội. Vì vậy, Ngân hàng khởi kiện, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tiến hành đầy đủ các bước theo đúng trình tự quy định. Các đương sự đã được thực hiện đầy đủ quyền lợi và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ tài liệu trong hồ sơ và tại phiên tòa, nội dung vụ án như sau: trong các ngày 19/9/2016 và ngày 03/10/2016, Ngân hàng TMCP V ký hai hợp đồng tín dụng với Công ty A để cho Công ty A vay của Ngân hàng với tổng số tiền là: 4.860.000.000 đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng Công ty A không thực hiện các thỏa thuận trong nội dung của hợp đồng hai bên đã ký. Nay Ngân hàng TMCP V có đơn khởi kiện Công ty A yêu cầu Tòa án buộc Công ty A trả số tiền chưa thanh toán như yêu cầu trên là có cơ sở. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V. Việc rút bớt một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V là tự nguyện nên chấp nhận.

Sau khi xem xét, đánh giá khách quan, toàn diện những tài liệu, chứng cứ được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, lời trình bày của đương sự, quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] **Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật:**

Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy nhận đơn của Ngân hàng TMCP V khởi kiện đòi Công ty A trả số tiền 4.445.394.238 đồng chưa thanh toán theo các Hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa hai bên. Như vậy, quan hệ pháp luật trong vụ án xác định là tranh chấp hợp đồng tín dụng được quy định tại khoản 1 Điều 30 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn là Công ty A có đăng ký kinh doanh tại số A, phố H, tổ B, phường Y, quận C, Hà Nội. Vì vậy, Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy thụ lý và giải quyết vụ án là đúng với quy định điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] **Về tố tụng:** từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến ngày mở phiên tòa Công ty A và anh Nguyễn Ngọc T đã nhiều lần được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, theo quy định của pháp luật nhưng Công ty A và anh Nguyễn Ngọc T không có mặt để giải quyết vụ án. Anh Trần Mạnh T có đơn đề nghị xin được vắng mặt. Tòa án xét xử vắng mặt Công ty A, anh Nguyễn Ngọc

T và anh Trần Mạnh T là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] **Xét về Hợp đồng tín dụng được ký giữa Ngân hàng và Công ty A:**

[3.1] Theo tài liệu có trong hồ sơ thể hiện: trong các ngày 19/09/2016 và ngày 03/10/2016, Ngân hàng TMCP V ký hai hợp đồng tín dụng với Công ty A để Công ty A vay của Ngân hàng TMCP V với tổng số tiền là: 4.860.000.000 đồng.

Tòa án xét thấy: Việc ký kết hợp đồng giữa Ngân hàng TMCP V và Công ty A được hai bên ký kết tự nguyện, các bên tham gia ký hợp đồng có đủ năng lực hành vi theo quy định của pháp luật nên Hợp đồng tín dụng được ký giữa Ngân hàng TMCP V và Công ty A có giá trị. Các bên cùng có nghĩa vụ thực hiện theo đúng thỏa thuận của hợp đồng đã ký kết.

Quá trình thực hiện hợp đồng do Công ty A vị phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng TMCP V khởi kiện yêu cầu Công ty A trả số tiền chưa thanh toán là có cơ sở để chấp nhận.

[3.2] ***Xét về số tiền yêu cầu thanh toán*:**

Ngân hàng TMCP V đề nghị Tòa án buộc Công ty A phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP V toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi và các khoản phát sinh liên quan theo các Hợp đồng tín dụng nêu trên; tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm 17/07/2020 với số tiền là: 5.945.471.115 đồng, trong đó:

- Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng số 080916-190916-01-SME ngày 19/09/2016: nợ gốc là 2.842.571.433 đồng; nợ lãi là 2.395.540.147 đồng.

- Hợp đồng mở và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không có tài sản đảm bảo ngày 03/10/2016: nợ gốc là 399.370.197 đồng, nợ lãi là 307.989.338 đồng, tổng cộng là 707.359.535 đồng.

Tòa án xét thấy:

Đối với số tiền nợ thẻ tín dụng theo Hợp đồng mở và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không có tài sản đảm bảo ngày 03/10/2016, số tiền nợ gốc theo Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng số 080916-190916-01-SME ngày 19/09/2016 và số tiền nợ lãi của hai hợp đồng mà Ngân hàng TMCP V yêu cầu phù hợp các tài liệu chứng từ đã có trong hồ sơ, phù hợp lãi suất hai bên đã thỏa thuận trong hợp đồng và các quy định khác của pháp luật nên Tòa án chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng TMCP V.

[3.3] ***Xét về yêu cầu xin rút 1 phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng***:

Tại phiên Tòa đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP V xin rút 1 phần yêu cầu khởi kiện với nội dung không yêu cầu buộc anh Trần Mạnh T trả nợ thay cho Công ty A trong trường hợp Công ty A không trả nợ được cho Ngân hàng TMCP V.

Tòa xét thấy: đối với các hợp đồng bảo lãnh có ghi tên người bảo lãnh là anh Trần Mạnh T được ký các ngày 08/11/2016 và ngày 19/9/2016. Anh Trần Mạnh T không thừa nhận đã ký các hợp đồng đó. Kết quả giám định của Viện khoa học

hình sự Bộ Công an cho biết " *Chữ viết trong hai hợp đồng bảo lãnh so với chữ viết của anh Trần Mạnh T không phải do cùng 1 người viết*".

Ngoài ra, Ngân hàng TMCP V không yêu cầu tính phạt chậm trả đối với khoản nợ của Công ty A.

Việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V là tự nguyện, không trái quy định của pháp luật, nên được chấp nhận.

[4] Về án phí sơ thẩm: Ngân hàng TMCP V không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Công ty A phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo: các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, 147, 171, 227, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

- Điều 317, 319 Luật Thương mại năm 2005;

- Điều 117, 119, 335, 336, 339, 342, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự 2015;

- Điều 90, 91, 94, 95, 98 Luật tổ chức tín dụng năm 2010;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V đối với Công ty TNHH Thương mại và Xuất nhập khẩu A về việc Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

2. Buộc Công ty TNHH Thương mại và Xuất nhập khẩu A phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP V số tiền tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm 17/07/2020 là 5.945.471.115 đồng, trong đó:

- Theo Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng số 080916-190916-01-SME ngày 19/09/2016: nợ gốc là 2.842.571.433 đồng; nợ lãi là 2.395.540.147 đồng, tổng cộng là 5.238.111.580 đồng.

- Theo Hợp đồng mở và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không có tài sản đảm bảo ngày 03/10/2016: nợ gốc là 399.370.197 đồng, nợ lãi là 307.989.338 đồng, tổng cộng là 707.359.535 đồng.

Buộc Công ty TNHH Thương mại và Xuất nhập khẩu A tiếp tục chịu lãi đối với số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo lãi suất hai bên đã thỏa thuận trong các hợp

đồng tín dụng mà hai bên đã ký kết cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ. Thời gian tính lãi được tính từ ngày 18/07/2020.

Trong trường hợp Công ty TNHH Thương mại và Xuất nhập khẩu A không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng TMCP V, anh Nguyễn Ngọc T có nghĩa vụ trả nợ thay Công ty TNHH Thương mại và Xuất nhập khẩu A toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi, tiền phạt chậm trả và các khoản phát sinh liên quan theo các Hợp đồng tín dụng nêu trên.

Trong trường hợp Công ty TNHH Thương mại và Xuất nhập khẩu A, anh Nguyễn Ngọc T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng TMCP V, Ngân hàng TMCP V có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền tiến hành xác minh, kê biên, thu giữ, phát mãi tài sản thuộc quyền sở hữu của Công ty TNHH Thương mại và Xuất nhập khẩu A và anh Nguyễn Ngọc T để thu hồi khoản nợ vay.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Ngân hàng TMCP V không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP V 56.220.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 7252 ngày 30/07/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy.

Công ty TNHH Thương mại và Xuất nhập khẩu A phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 113.945.471 đồng.

Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú hoặc trụ sở của họ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận Cầu Giấy;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Chi cục THADS quận Cầu Giấy;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Lương